

Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ

CM, ngày 27 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lưu Thị H**, sinh năm 1995.

- **Bị đơn:** Anh **Cao Văn T**, sinh năm 1991; Cùng có nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn TH, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19** tháng **6** năm **2019**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19** tháng **6** năm **2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lưu Thị H** và anh **Cao Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Lưu Thị H** và anh **Cao Văn T** thống nhất thỏa thuận giao các con chung và xác nhận có 02 con chung: Cao Thị Huyền T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2013; Cao Văn Tuấn N, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2015.

Chị H và anh T thỏa thuận giao các con chung là: Cao Thị Huyền T, Cao Văn Tuấn N cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cá con chung của người trực tiếp nuôi con.

Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi các con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị H đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Lưu Thị H và anh Cao Văn T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lưu Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*). Được đổi trừ **300.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004072 ngày 10 tháng 6 năm 2019*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Lưu Thị H 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.CM;
- UBND xã TB, huyện CM,
Thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng